

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13/7/2022
“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH P**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Yên

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Tùng

Ông Đỗ Ngọc Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tân - Thẩm tra viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện H tham gia phiên tòa: Bà Đinh
Phương M - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện H, tỉnh P xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2022/TLST- HNGĐ, ngày 16 tháng 5
năm 2022, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án
ra xét xử số: 32/2022/QĐXX-ST ngày 06/6/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu V, sinh năm 1993;

Cư trú tại: Khu 2, xã H, Huyện H, tỉnh P.

- Bị đơn: Chị Vũ Thị H Y, sinh năm 2000;

Cư trú tại: Khu 2, xã H, Huyện H, tỉnh P.

Anh V, chị Y đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hụm nay anh Nguyễn Hữu V và
chị Vũ Thị H Y trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu V và chị Vũ Thị H Y có đăng kết
hôn ngày 22/01/2019, tại UBND xã H, Huyện H, tỉnh P, trên cơ sở tự nguyện tìm
hiếu. Sau khi kết hôn anh, chị về chung sống cùng bố mẹ anh V, tại khu 2, xã H,
Huyện H, tỉnh P. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, được thời gian ngắn đến tháng
6/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói
chung trong cuộc sống, không có sự chia sẻ, quan tâm đến nhau, thường xuyên bất
đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp. Từ tháng 9/2019 vợ chồng sống ly thân,

chị Y về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, sau đó đi làm xa đến nay, vợ chồng đã chấm dứt mọi quan hệ. Nay anh V, chị Y đều xác định tình cảm vợ chồng không còn gì, vợ chồng không thể đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết cho được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Hữu V và chị Vũ Thị H Y xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn M Kh, sinh ngày 18/01/2018. Hiện nay cháu Nguyễn M Kh đang ở với anh V cùng nhà ụng bà nội tại khu 2, xã H, Huyện H, tỉnh P.

Khi ly hôn anh V xin được nuôi con, vì anh cho rằng kể từ khi vợ chồng sống ly thân, chị Y còn đi làm ăn xa từ đã đến nay, thỉnh thoảng mới về, con chung anh và ông bà nội nuôi từ bộ, cháu đang ở ổn định, vì vậy cháu ở với anh sẽ tốt hơn. Anh không đề nghị chị Y phải cấp dưỡng tiền nuôi con mà tùy tâm chị Y.

Quan điểm của chị Y là chị cũng xin được nuôi con và chị không đề nghị anh V phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung, về nợ chung, cho vay chung, công sức đóng góp: Anh Nguyễn Hữu V và chị Vũ Thị H Y xác định không có, không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện H phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu V và chị Vũ Thị H Y.

- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Hữu V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn M Kh, sinh ngày 18/01/2018 đến khi cháu thành niên, lao động tự túc được. Chị Vũ Thị H Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh V.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, cho vay chung, công sức đóng góp: Hai bên xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Hữu V xin chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Nguyễn Hữu V và chị Vũ Thị H Y đều có hộ khẩu thường trú tại khu 2, xã H, Huyện H, tỉnh P. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân Huyện H, tỉnh P.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Hữu V và chị Vũ Thị H Y đã được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thống nhất được toàn bộ nội dung vụ án, vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của anh V, chị Y có thể xác định: Anh Nguyễn Hữu V và chị Vũ Thị H Y đăng ký kết hôn ngày 22/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã H, Huyện H, tỉnh P, trên cơ sở Tự nguyện. Đây là một hôn nhân hợp pháp, phù hợp với pháp luật. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn, sau đó vợ chồng phát nhiều sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không có tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng, không có sự chia sẻ, quan tâm đến nhau, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không thể hòa hợp. Vợ chồng sống ly thân nhau gần ba năm, chị Y về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, sau đó đi làm xa.

Nay anh V, chị Y đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét việc xin thuận tình ly hôn của hai bên là Tự nguyện. Do vậy, cần xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh V, chị Y là hoàn toàn phù hợp với thực tế cuộc hôn nhân của anh chị và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2]. Về con chung: Anh Nguyễn Hữu V và chị Vũ Thị H Y có 01 con chung là cháu Nguyễn M Kh, sinh ngày 18/01/2018. Hiện cháu khôi đang ở với anh V và ông bà nội. Khi ly hôn anh V, chị Y đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh, chị đều không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Về điều kiện vật chất: Hiện anh Nguyễn Hữu V và chị Vũ Thị H Y đều là lao động Tự do với mức thu nhập nơi anh V làm việc xác nhận là 20.000.000đ/1 tháng, mức thu nhập chị Y được xác nhận là 9.000.000đ/1 tháng

- Về cuộc sống thực tế: Cháu Kh hiện ở với anh V và ông bà nội từ nhỏ và từ khi chị Y đi làm ăn xa, cuối năm 2019 cho đến nay. Hiện chị Y đang đi làm ở xa (tỉnh Vĩnh Phúc) nên không có điều kiện, thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kh.

Để có thêm cơ sở giao con chung, Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa ngày 22/6/2022, tiến hành xác M tại địa phương nơi anh chị có hộ khẩu thường trú thu thập thêm tài liệu, chứng cứ: Được địa phương cung cấp, hiện nay chị Vũ Thị H Y đi làm xa, không có mặt tại địa phương, cháu Nguyễn M Kh đang ở với anh

V, ụng bà nội và đi học mẫu giáo tại xã H. Để bảo đảm quyền của lợi của trẻ, đại diện Chính quyền địa phương đề nghị giao con chung cho anh V nuôi dưỡng là phù hợp.

Do vậy, để đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho con chung về mặt thể chất và tinh thần. Khi anh V, chị Y ly hôn cần giao cháu Nguyễn M Kh cho anh Nguyễn Hữu V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên, lao động Tự túc được và chị Y không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Anh Nguyễn Hữu V và chị Vũ Thị H Y đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Hữu V xin nộp cả theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 55, Điều 27, 33, 37, 57, 58, 59, 60, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27, điểm a khoản 1 Điều 24 nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu V và chị Vũ Thị H Y.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Hữu V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn M Kh, sinh ngày 18/01/2018 cho đến khi cháu thành niên lao động Tự túc được. Chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh V. Chị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Anh Nguyễn Hữu V và chị Vũ Thị H Y xác định không có, không đề nghị giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Hữu V phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền anh V phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số: AA/2020/0004929 ngày 13/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện H. Hoàn trả lại cho anh V 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, Tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS Huyện H;
- UBND xã H, Huyện H;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Đình Yên

